

Bản án số: 27/2024/HSST

Ngày 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Anh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ bà Nguyễn Thị Nhung - Phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Tủa Chùa

+ bà Sùng Thị Sua- Chủ tịch Hội phụ nữ xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu - thư ký TAND huyện T, tỉnh Điện Biên

- *Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa :* ông Nguyễn Mạnh Hùng - KSV

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/HSST ngày 20/11/2023 đối với các Bị cáo :

1. Họ và tên: **Hạng A T** – Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/3/2003 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng A P- sinh năm 1981 và con bà Chang Thị P- sinh năm 1980; vợ là Sùng Thị S- sinh năm 2005 và 01 con sinh năm 2023. Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử, năm 2016 bị Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo do vi phạm luật giao thông. Tạm giữ, tạm giam: không, Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho Bị cáo Hạng A T:* bà Hà Thị Thuận- là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vàng A C** – Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/9/2006 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A C- sinh năm 1983 và con bà Giàng Thị S- sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xét xử. Tạm giữ, tạm giam: không, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vàng A C:*

+ ông Vàng A C1- sinh năm 1983- là bố của bị cáo; Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ bà Giàng Thị S- sinh năm 1984- là mẹ của bị cáo; Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho Bị cáo Vàng A C:* bà Giàng Thị Nhung- là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Bị hại:* Thào A Ch- sinh ngày 10/12/2009, trú tại: thôn Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Bị hại Thào A Ch:*

+ ông Thào A T- sinh năm 1978- là bố của Bị hại; trú tại: thôn Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ bà Hạng Thị M- sinh năm 1983- là mẹ của Bị hại; trú tại: thôn Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại Thào A Ch:* bà Mai Thị Thanh Liêm- là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Sùng A S- sinh ngày 15/5/2009, trú tại: thôn Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A S:*

+ ông Sùng A V- sinh năm 1981- là bố của Bị hại; trú tại: thôn Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ bà Hồ Thị M- sinh năm 1985- là mẹ của Bị hại; trú tại: thôn Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Chảo Minh T - sinh ngày 03/02/2009; Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Chảo Minh T: ông Chảo Lìn C - sinh năm 1986; Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ Vàng A T - sinh ngày 27/8/2009; Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Vàng A T: ông Vàng A T - sinh năm 1974; Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ Thào A T1 - sinh ngày 28/12/2011; Trú tại: thôn Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Thào A T1: ông Thào A T2 - sinh năm 1978; Trú tại: thôn Bản L, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Mùa Thế K - sinh ngày 04/9/2009; Trú tại: thôn S, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Mùa Thế K: bà Mùa Thị T - sinh năm 1979; Trú tại: thôn S, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Thào A Chh - sinh ngày 27/01/2009; Trú tại: thôn S, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Thào A Chh: ông Thào A Chh - sinh năm 1989; Trú tại: thôn S, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ Sùng A C - sinh ngày 25/8/2009; Trú tại: thôn S, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Sùng A C: ông Sùng A L - sinh năm 1991; Trú tại: thôn S, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Giàng A D - Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 02/3/2023, sau khi uống rượu và đi chơi tại trung tâm xã H, bị cáo Vàng A C điều khiển xe máy chở Vàng A T và Chảo Minh T, bị cáo Hạng A T điều khiển xe máy chở Thào A Thông, 05 người đi 02 chiếc xe máy từ Trung tâm xã H về nhà tại thôn Đ, xã M.

Khi 02 xe về đến ngã ba đầu thôn Đ thì mọi người dừng xe, ngay lúc này có 03 chiếc xe máy đi từ hướng xã H đi ra trung tâm xã M, trên các xe gồm có: Thào A Ch, Sùng A H và Giàng A Th đi một xe do C điều khiển; Sùng A S, Thào A Ch và Thào A T1 đi một xe do Ch điều khiển; Sùng A C và Mùa Thế K đi một xe do C1 điều khiển.

Khi thấy các xe đi qua ngã ba vạn ga, nổ máy to khi vượt qua, bị cáo T nói với bị cáo C là đuổi theo để xem chúng nó là ai, bị cáo C cũng nhất trí, sau đó bị cáo T chở theo Th đi xe đuổi theo đi trước, C đi xe chở theo Th và T theo sau, 02 xe đuổi được khoảng hơn 100 mét gần đến ngã ba đường bê tông rẽ vào thôn P (đã sáp nhập thôn Đ, xã M) thì xe bị cáo T đã chặn được 03 chiếc xe đó, lúc này bị cáo C hỏi nhóm thanh niên là “chúng mày ở đâu đến” thì trong nhóm có Sùng A S trả lời là bọn em ở Sín Sủ, bị cáo C hỏi tiếp có phải em thằng Bằng không thì Sùng A S trả lời là “đúng”; Sau đó bị cáo C nói với Thông và Thái là 02 người trong nhóm đi cùng bảo là 02 người đi 02 xe máy của C và T quay lại ngã ba thôn Đ chờ.

Sau khi 02 người đi, bị cáo C dùng tay trái lấy được một chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới chai đang đội trên đầu của Thào A Chh và đánh vào đầu Sùng A S, thấy thế Sùng A S cùng với nhóm thanh niên bỏ chạy, còn Thào A Chh đang ngồi trên xe máy chưa kịp xuống xe, bị C dùng mũ bảo hiểm đánh vào sau gáy Ch và mũ rơi xuống đất, sau đó C dùng tay kéo cổ áo Ch xuống xe và xe bị đổ xuống đường, Công tiếp tục dùng tay, chân đánh Thào A Ch, Ch bỏ chạy về hướng cổng thoát nước thì bị cáo T chạy ra dùng tay phải đâm một phát vào lưng Ch, Ch tiếp tục chạy

và bị ngã xuống mặt đường, lúc này, bị cáo C chạy quay lại đuổi nhóm thanh niên đi cùng Ch và dùng tay tát một phát trúng người Thào A Chh và một phát trúng Sùng A C. Sau đó bị cáo C quay lại vị trí của Tăng thì thấy Ch đang nằm xuống mặt đường gần cống thoát nước, thấy vậy bị cáo C dùng tay kéo cổ áo của Ch lên và yêu cầu Ch gọi cả nhóm thanh niên đi cùng Ch quay lại nhưng Ch không gọi, sau đó Ch đã đứng dậy và đi ra chỗ có biển cống vào thôn P, bị cáo C cũng đi theo dùng tay trái tát hai phát vào mặt của Ch, dùng chân đá hai phát vào Chung, sau đó các bị cáo C, T cùng với Tài đi theo đường mòn về nhà.

Do bị đánh gây thương tích, từ ngày 04/3/2023 Bị hại Thào A Ch đã được bố mẹ đưa đi chữa trị tại Trung tâm y tế huyện T, từ ngày 05/3/2023 chuyển tuyến tiếp tục chữa trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên; Tại "Bệnh án mắt" do Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên lập trong quá trình điều trị xác định Bị hại Thào A Ch bị đục giáp nhãn cầu và tổ chức hổ mắt, đục thể thủy tinh do chấn thương, sau khi chữa trị đến ngày 13/3/2023 thì ra viện, tình trạng: ổn định.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể số 82/KL-TTCT-TTPY ngày 15/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định thương tích đối với người Thào A Ch kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Chấn thương mắt phải, thị lực mắt phải đếm ngón tay 1 mét = 31%

- Tổn thương tháp mũi (gãy xương chính mũi) không ảnh hưởng đến chức năng thở = 9%.

Áp dụng cách tính tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Thào A Ch theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần là 37,21% (làm tròn 37%).

2. Kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Thào A Ch tại thời điểm giám định là 37%".

Đối với Sùng A S bị Mùa A C dùng mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai đánh 01 phát vào đầu, gia đình Sinh không đưa đi khám và điều trị.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể số 83/KL-TTCT-TTPY ngày 15/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định thương tích đối với Sùng A S kết luận:

1. Các kết quả chính: Tại thời điểm giám định trên thân thể Sùng A S không thấy dấu vết thương tích phần mềm. chụp X-quang hộp sọ thẳng + nghiêng kết quả: không thấy hình ảnh tổn thương.

2. Kết luận: Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên không có căn cứ để tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Sùng A S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các Bị cáo Hạng A T, Mùa A C và người đại diện hợp pháp của Bị cáo C, Bị hại Thào A Ch và người đại diện hợp pháp của Bị hại đã tự thỏa thuận được về bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo C và người đại diện hợp pháp đồng ý bồi thường thiệt hại cho Bị hại Thào A Ch tổng số tiền 29.000.000 đồng, Bị cáo đã bồi thường trước 4.000.000 đồng cho Bị hại, còn lại 25.000.000 đồng các bên thỏa thuận chậm nhất ngày 24/9/2024 Bị cáo phải trả xong; Bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho Bị hại Thào A Ch tổng số tiền 30.000.000 đồng, Bị cáo đã bồi thường trước 3.000.000 đồng, còn lại 27.000.000 đồng các bên thỏa thuận chậm nhất ngày 24/9/2024 Bị cáo phải trả xong.

Đại diện hợp pháp của Sùng A S yêu cầu các Bị cáo phải bồi thường 60.000.000 đồng, nhưng Sùng A S cũng như đại diện hợp pháp không giao nộp được chứng cứ gì chứng minh. Giữa Sùng A S và các Bị cáo không thỏa thuận được vấn đề gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai nhưng không tìm thấy.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSNDHTC ngày 20/11/2023 của VKSND huyện T đã truy tố các Bị cáo Hạng A T, Mùa A C về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo, Bị hại, những người tham gia tố tụng khác giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra; các Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền lợi cho Bị hại đề nghị công nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại; Đại diện hợp pháp của Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

Tại phiên tòa Sùng A S và đại diện hợp pháp của Sùng A S không giao nộp thêm chứng cứ gì mới, người đại diện hợp pháp của Sùng A S nhất trí tách yêu cầu bị cáo bồi thường đối với Sùng A S để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi thu thập đủ chứng cứ và đại diện của Sùng A S có đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Hạng A T, Mùa A C phạm tội "*cố ý gây thương tích*" và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; các điểm b,s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; điều 38; điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A T từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 54; điều 91; điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A C từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận của các Bị cáo và Bị hại về bồi thường thiệt hại; Đối với Sùng A S do không xác định được thương tích và người đại diện hợp pháp của Sùng A S chưa giao nộp được các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường

thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử tách yêu cầu của Sùng A S giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho Bị cáo Hạng A T nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị xem xét hoàn cảnh, điều kiện sinh sống, nhận thức về pháp luật của Bị cáo còn hạn chế áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự cho Bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung và thấp nhất trong khung đề nghị của Viện kiểm sát, công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa Bị cáo và Bị hại Thào A Ch, đề nghị tách yêu cầu của Sùng A S giải quyết bằng vụ án dân sự khác và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho Bị cáo Vàng A C nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điều 54, điều 91, điều 101 của Bộ luật hình sự, xem xét bị cáo là người chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình khó khăn, điều kiện sinh sống, nhận thức về pháp luật của Bị cáo còn rất hạn chế; đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong khung đề nghị của Viện kiểm sát, công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa Bị cáo và Bị hại Thào A Ch, đề nghị tách yêu cầu của Sùng A S giải quyết bằng vụ án dân sự khác và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng Chảo Minh T, Vàng A T, Thào A Ch và những người đại diện hợp pháp của người làm chứng, xét sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua lời khai của các Bị cáo, Bị hại, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, xác định được:

Xuất phát từ việc nhóm của Bị hại Thào A Ch khi đi xe máy qua khu vực ngã ba thôn Đ, xã M đã vắn ga xe máy to khi đi vượt qua nhóm của bị cáo Hạng A T, Vàng A C đang dừng ở khu vực ngã ba, nên bị cáo Hạng A T là người khởi xướng rủ mọi người đuổi theo nhóm của Bị hại để “xem bọn nó là ai” theo lời khai của Bị cáo T; Sau khi 05 người đi 02 xe máy đuổi kịp, biết Sùng A S là em của người tên là "Bằng" ở thôn Sín Sủ, xã X là người trước đây đã đánh anh họ của bị cáo Vàng A C, nên bị cáo C đã lấy mũ bảo hiểm đánh 01 phát vào đầu Sùng A S, sau đó bị cáo C và bị cáo T cùng nhau đánh, đuổi nhóm của Bị hại, dẫn đến hậu quả Thào A Ch bị 02 Bị cáo cùng đánh gây thương tích 37%, đối với Sùng A S bị đánh 01 phát nhưng không có thương tích.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các Bị cáo phù hợp với lời khai của Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, hồ sơ bệnh án, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Bị hại...

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Hạng A T, Vàng A C đã dùng tay, chân đánh Bị hại Thào A Ch dẫn đến Bị hại bị chấn thương mắt phải, gãy xương chính mũi, tỷ lệ tổn thương cơ thể 37%. Hành vi của các Bị cáo đã phạm tội cố ý gây thương tích theo điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bị hại được 13 tuổi 02 tháng 20 ngày, do đó hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp "*đối với người dưới 16 tuổi*".

Với tỷ lệ tổn thương cơ thể Bị hại là 37% và là người dưới 16 tuổi nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

c) Đối với người dưới 16 tuổi, ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Do đó Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố các Bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, nhất định gây thương tích cho người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các Bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, khi thực hiện thì bị cáo C là người đánh trước, tích cực hơn và cả hai bị cáo đều đánh Bị hại bằng tay, chân dẫn đến gây thương tích cho Bị hại, nên xem xét các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Do đó cần áp dụng điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự áp

dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các Bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục các Bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4.1] Bị cáo **Hạng A T**:

Bị cáo không có tiền sự, không có tiền án; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho Bị cáo.

Bị cáo và Bị hại đã thỏa thuận được về mức bồi thường thiệt hại và Bị cáo đã bồi thường trước một phần cho Bị hại, do đó cần áp dụng cho Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ (bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả) theo điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Bị hại và đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên và Người bào chữa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho Bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy Bị cáo T có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do nhất thời, bột phát, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự cho Bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung đề cải tạo, giáo dục Bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm.

[4.2] Bị cáo **Vàng A C**:

Bị cáo không có tiền sự, không có tiền án; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS áp dụng cho Bị cáo.

Bị cáo và Bị hại đã thỏa thuận được về mức bồi thường thiệt hại, Bị cáo đã bồi thường trước một phần cho Bị hại, do đó cần áp dụng cho Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ (bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả) theo điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Bị hại và đại diện hợp pháp của Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có ông nội là Vàng A Da được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bà nội là Sùng Thị Sua được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bố đẻ là Vàng A C1 được tặng thưởng nhiều giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác (BL356-359), do đó áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do nhất thời, bột phát, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho Bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vàng A C mới 16 tuổi 05 tháng 20 ngày. Do đó, cần áp dụng điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù quy định đối với Bị cáo. Xét bị cáo C và bị cáo T có vai trò ngang nhau trong vụ án, nên đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên thì người phạm tội phải chịu mức hình phạt và được áp dụng dưới khung là khoảng 04 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự thì hình phạt đối với bị cáo C không vượt quá mức ba phần tư của 04 năm 06 tháng tù, như vậy mức hình phạt đối với bị cáo Vàng A C không vượt quá 03 năm 04 tháng tù.

[5] Trách nhiệm bồi thường dân sự :

[5.1] Đối với thiệt hại của Bị hại Thào A Ch:

Các bên đã thỏa thuận được về mức bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các Bị cáo và Bị hại như sau:

- Bị cáo Hạng A T phải bồi thường cho Bị hại Thào A Ch số tiền 30.000.000 đồng, Bị cáo đã bồi thường trước được 3.000.000 đồng, còn 27.000.000 đồng Bị cáo tiếp tục trả cho Bị hại, thời hạn trả chậm nhất vào ngày 30/9/2024.

- Bị cáo Vàng A C phải bồi thường cho Bị hại Thào A Ch số tiền 29.000.000 đồng, Bị cáo đã bồi thường trước được 4.000.000 đồng, còn 25.000.000 đồng Bị cáo tiếp tục trả cho Bị hại, thời hạn trả chậm nhất vào ngày 30/9/2024.

Trường hợp Bị cáo Mùa A C không có đủ tài sản để bồi thường thì bố, mẹ của bị cáo C phải bồi thường thêm phần còn thiếu bằng tài sản của mình theo khoản 2 điều 586 của Bộ luật dân sự.

[5.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A S

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho Sùng A S số tiền 60.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy, Sùng A S có bị Vàng A C dùng mũ bảo hiểm dạng lưới trai đánh 01 phát vào đầu, nhưng gia đình không đưa đi khám và điều trị nên không xác định được thương tích, tại kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận không có dấu vết thương tích và không có căn cứ để tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Ngoài yêu cầu bồi thường, người đại diện hợp pháp của Sùng A S không nộp được chứng cứ gì để chứng minh cho số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết, do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A S giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với Chảo Minh T, Vàng A T, Thào A Thông cùng trong nhóm của các bị cáo đuổi theo nhóm của Bị hại; nhưng Vàng A T, Thào A T, Chảo Minh T chỉ là người ngồi sau xe máy, không có ý kiến gì và cũng không tham gia đánh ai trong nhóm của Bị hại, do đó Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người nêu trên là phù hợp.

01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới trai bị cáo C đã dùng để đánh Bị hại, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7] *Về án phí* : Các Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo C thuộc hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí cho các Bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự,

1. Tuyên bố các Bị cáo Hạng A T, Vàng A C phạm tội: Cố ý gây thương tích

- Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 38; điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bị cáo Hạng A T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 38; điều 54; điều 91; khoản 1 điều 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bị cáo Vàng A C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về bồi thường dân sự

Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các Bị cáo và Bị hại,

- Buộc Bị cáo Hạng A T phải bồi thường cho Bị hại Thào A Ch số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), Bị cáo đã bồi thường trước được 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), buộc bị cáo Hạng A T tiếp tục phải bồi thường cho Bị hại số tiền 27.000.000 đồng (*hai mươi bảy triệu đồng*), thời hạn trả cuối cùng vào ngày 24/9/2024

- Buộc Bị cáo Vàng A C phải bồi thường cho Bị hại Thào A Ch số tiền 29.000.000 đồng (*hai mươi chín triệu đồng*), Bị cáo đã bồi thường trước cho Bị hại 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*), buộc bị cáo Vàng A C tiếp tục phải bồi thường cho Bị hại số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*), thời hạn trả cuối cùng vào ngày 24/9/2024.

Trường hợp bị cáo Vàng A C không đủ tài sản để bồi thường thì bố, mẹ bị cáo C là ông Vàng A C1 và bà Giàng Thị S phải bồi thường phần còn thiếu của bị cáo bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch cho các Bị cáo.

4. Kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các Bị cáo Hạng A T, Vàng A C; người đại diện hợp pháp của bị cáo C, người bào chữa cho bị cáo C; Bị hại, người đại diện hợp pháp của Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo đối với người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/01/2024), đối với người vắng mặt thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự Bị hại và Bị cáo có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Điện Biên,
- Công an huyện T (2b);
- VKSND huyện, tỉnh;
- CQTHAHS huyện, Tỉnh
- Các Bị cáo, người ĐDHP của bị cáo,
- Người bào chữa,
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của Bị hại,
- người BVQVLIHP của Bị hại,
- Người có QLNVLQ và đại diện hợp pháp,
- Cơ quan THADS huyện,
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên,
- HSPA, HSTHA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Anh Tuấn